THI ONLINE: ĐỘNG TỪ KHUYẾT THIẾU HOÀN THÀNH
MÔN TIẾNG ANH - LỚP 12
BIÊN SOẠN: CÔ GIÁO: CÙ THỊ THU THUỶ

MỤC TIÊU

- Ghi nhớ các loại động từ khuyết thiếu hoàn thành

- Luyện tập kỹ năng làm bài thi

e17445 I. Fill in the gaps with the correct form of the given modal verbs followed by a past participle: (must have / should have / needn't have / might have / can't have / shouldn't have)

Question 1. She _____ locked the door before leaving; it's wide open now.

Question 2. He _____ finished his homework by now; he's always so efficient.

Question 3. They _____ taken the wrong turn; they've been driving for hours without reaching their destination.

Question 4. You _____ brought your umbrella; it's raining heavily outside.

Question 5. We _____ left the restaurant earlier; it's already past midnight.

Question 6. They _____ worried about the weather forecast; it turned out to be a sunny day.

Question 7. They _____ bought tickets in advance; the concert is sold out now.

Question 8. He _____ treated her like that. It was offensive.

Question 9. She _____ missed her flight; she's not at the airport yet.

Question 10. He _____ forgotten his wallet at home; he's searching through his pockets frantically.

Question 11. They _____ brought so much food to the party; there's plenty for everyone.

Question 12. He _____ rushed to catch the bus; there's another one coming in ten minutes.

Question 13. The meeting _____ started ten minutes ago; perhaps there's been a delay, I'll reach out to the organizer for an update.

Question 14. He _____ been the person you met at the cinema yesterday. He was with me all day.

Question 15. They _____ painted the entire house overnight; it would have taken them days to complete.

----THE END----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

Giải Question 1 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

can't have Pii: dùng diễn đạt điều gì đó chắc chắn không xảy ra trong quá khứ.

Tạm dịch:

Cô ấy có thể không thể khóa cửa trước khi rời đi; bây giờ nó đã mở toang.

Choose "can't have".

Giải Question 2 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Must have +PII: dùng diễn đạt sự suy luận logic trong quá khứ

Tạm dịch:

Bây giờ chắc hẳn anh ấy đã làm xong bài tập về nhà rồi; anh ấy luôn làm việc rất hiệu quả.

Choose "must have".

Giải Question 3 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Must have +PII: dùng diễn đạt sự suy luận logic trong quá khứ

Tạm dịch:

Chắc chắn họ đã rẽ nhầm đường; họ đã lái xe hàng giờ mà không đến đích.

Choose "must have".

Giải Question 4 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Should have + PII: lẽ ra phải, lẽ ra nên: chỉ một việc lẽ ra (phải) đã xảy ra trong quá khứ, nhưng trên thực tế là không.

Tạm dịch:

Lẽ ra bạn nên mang theo ô; bên ngoài trời đang mưa to.

Choose "should have".

Giải Question 5 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Should have + PII: lẽ ra phải, lẽ ra nên: chỉ một việc lẽ ra (phải) đã xảy ra trong quá khứ, nhưng trên thực tế là không.

Tạm dịch:

Lẽ ra chúng ta nên rời nhà hàng sớm hơn; đã quá nửa đêm rồi.

Choose "should have".

Giải Question 6 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Needn't + have PII : Lẽ ra không cần phải, nhưng trên thực tế là đã.

Tạm dịch:

Họ không cần phải lo lắng về dự báo thời tiết; hóa ra là một ngày nắng.

Choose "needn't have".

Giải Question 7 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Should have + PII: lẽ ra phải, lẽ ra nên: chỉ một việc lẽ ra (phải) đã xảy ra trong quá khứ, nhưng trên thực tế là không.

Tạm dịch:

Lẽ ra họ phải mua vé trước; buổi hòa nhạc hiện đã bán hết vé.

Choose "should have".

Giải Question 8 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Shouldn't have + PII: một sự việc gì đó không phải là ý tưởng hay, nhưng dù gì thì bạn cũng đã thực hiện nó rồi

Tạm dịch:

Lẽ ra anh ấy không nên đối xử với cô ấy như vậy. Nó thật xúc phạm.

Choose "shouldn't have".

Giải Question 9 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Must have +PII: dùng diễn đạt sự suy luận logic trong quá khứ

Might have +PII: có thể

Tạm dịch:

Chắc chắn cô ấy đã lỡ chuyến bay; cô ấy vẫn chưa ở sân bay.

Choose "must have/ might have".

Giải Question 10 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Might have +PII: có thể

Tạm dịch:

Có thể anh ấy đã quên ví ở nhà; anh ta đang điên cuồng lục túi.

Choose "might have".

Giải Question 11 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Needn't + have PII : Lẽ ra không cần phải, nhưng trên thực tế là đã.

Tạm dịch:

Họ không cần phải mang quá nhiều đồ ăn đến bữa tiệc; có rất nhiều cho tất cả mọi người.

Choose "needn't have".

Giải Question 12 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Needn't + have PII : Lẽ ra không cần phải, nhưng trên thực tế là đã.

Tạm dịch:

Anh ấy không cần phải vội vã bắt xe buýt; có một chuyến khác sẽ đến trong mười phút nữa.

Choose "needn't have".

Giải Question 13 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

Should have + PII: lẽ ra phải, lẽ ra nên: chỉ một việc lẽ ra (phải) đã xảy ra trong quá khứ, nhưng trên thực tế là không.

Tạm dịch:

Cuộc họp lẽ ra đã bắt đầu mười phút trước; có lẽ đã có sự chậm trễ, tôi sẽ liên hệ với ban tổ chức để cập nhật.

Choose "should have".

Giải Question 14 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

can't have Pii: dùng diễn đạt điều gì đó chắc chắn không xảy ra trong quá khứ.

Tạm dịch:

Anh ấy không thể là người bạn gặp ở rạp chiếu phim ngày hôm qua. Anh ấy đã ở bên tôi cả ngày.

Choose "can't have".

Giải Question 15 (TH) - 0

Kiến thức: động từ khuyết thiếu

Giải thích:

can't have Pii: dùng diễn đạt điều gì đó chắc chắn không xảy ra trong quá khứ.

Tạm dịch:

Họ không thể sơn toàn bộ ngôi nhà chỉ trong một đêm; họ sẽ phải mất nhiều ngày để hoàn thành.

Choose "can't have".